

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Căn cứ văn bản ghi nhận ý kiến ngày 03/6/2025 của ông Nguyễn Đ, bà Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Thanh S, chị Nguyễn Thị Thục Q (là những đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 03/6/2025) về việc đồng ý với kết quả hòa giải thành ngày 03/6/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày Tòa án ghi nhận được ý kiến của người vắng mặt tại phiên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q2 và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q1.

Địa chỉ: Số C L, Phường L, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Tổng Giám đốc.

Theo Hợp đồng uỷ quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Q1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mạc Đức T1 – Giám đốc Chi nhánh Công ty M.

Theo văn bản ủy quyền số 12941.4/UQ-MBAMC ngày 21/12/2023 giữa ông Hà Anh D với Giám đốc chi nhánh về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty M1.

Địa chỉ: Tầng C, số A L, Hòa Thuận T, H, Đà Nẵng.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân A, ông Trương Phương N –

Chuyên viên Xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, số A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Theo văn bản uỷ quyền số 215.4/UQ-MBAMC ngày 19/3/2025 về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty M1.

- Đồng bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1947.

2/ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992.

3/ Chị Nguyễn Thị Thục Q, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: 0001.23.803.27028652.TD ngày 27/04/2023; Hợp đồng cho vay số: 2.23.803.27028652.TD ngày 27/04/2023 và các khế ước nhận nợ, bao gồm:

- Nợ gốc: 2.342.867.900 đồng (Hai tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 127.217.445 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 151.802.406 đồng (Một trăm năm mươi một triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm linh sáu đồng).

Tổng cộng: **2.621.887.751 đồng** (Hai tỷ sáu trăm hai mươi một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng).

[2.2] Kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 0001.23.803.27028652.TD ngày 27/04/2023; Hợp đồng cho vay số: 2.23.803.27028652.TD ngày 27/04/2023 và các khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1.

[2.3] Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Đ, anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Thục Q đồng ý tiếp tục duy trì việc thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số: 96, tờ bản đồ số: 109, diện tích: 1.414,4 m²; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 779397 tên Nguyễn Đ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-07091 do UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/09/2012. Ngày

27/04/2017 tặng cho ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H, theo Hợp đồng thế chấp số 142075.23.803.27028652.BĐ ngày 27/4/2023 để đảm bảo thi hành án.

[2.4] Nếu ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1.

[2.5] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp:

Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

[2.6] Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu **42.218.878 đồng** (Bốn mươi hai triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **41.284.797 đồng** (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số **0005609** ngày 16 tháng 4 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Thái Thị Thùy Dung